



Tuần 9 (22-26/2/2021)

BSC WEEKLY REVIEW

***Hướng tới 1,200 điểm với sự
hỗ trợ của dòng vốn ngoại***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Rung lắc tại 1,200 điểm, dự báo ETFs quý I năm 2021*
2. PTKT VN-INDEX: *Hướng tới vùng đỉnh 1200 lần thứ hai*
3. TIN VĨ MÔ: *Mục tiêu đẩy mạnh phân phối vaccine Covid-19*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *AAA LCG LTG MPC*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *9/10 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Hóa chất_1.49%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại mua ròng ngược chiều với xu hướng chung tại khu vực*
8. CẬP NHẬT i-INVEST: *Dầu khí_1.5%*
9. CẬP NHẬT I-BROKER: *Express VCB 2020Q4*
10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG
11. Phụ lục: *Dự báo ETFs VNM và ETFs FTSE quý I năm 2021*

CHIẾN THUẬT TUẦN: Rung lắc tại 1,200 điểm, dự báo ETFs quý I năm 2021

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1173.50	5.25%
GTGD/phiên (tỷ VND)	13,222.93	-0.22%
Khối ngoại (tỷ VND)	1306.78	
HNX-INDEX	231.18	2.79%
GTGD/phiên (tỷ VND)	1777.33	13.36%
Khối ngoại (tỷ VND)	-43.44	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3906.71	-0.19%	-0.71%	1.39%
EU (EURO STOXX)	3713.46	0.88%	0.48%	3.08%
China (SHCOMP)	3696.17	0.57%	1.12%	3.64%
Japan (NIKKEI)	30017.92	-0.72%	1.69%	4.39%
Korea (KOSPI)	3107.62	0.68%	0.23%	-0.22%
Singapore (STI)	2880.64	-0.97%	-1.53%	-4.52%
Thailand (SET)	1500.51	-0.70%	-0.52%	-0.86%
Phillipines (PCOMP)	6926.41	1.12%	-0.92%	-3.00%
Malaysia (KLCI)	1584.93	0.58%	-0.91%	-1.06%
Indonesia (JCI)	6231.93	0.51%	0.15%	-2.84%
Vietnam (VNIndex)	1173.50	-0.07%	5.25%	-1.73%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2102	1187.90	0.62%	13504.2	10220.0
VN30F2103	1178.00	-0.22%	9337.0	23768.3
VN30F2106	1183.50	0.25%	11.6	328.3
VN30F2109	1185.60	0.42%	28.9	132.0

TTCK VIỆT NAM

VN-Index hồi phục, hướng tới 1,200 điểm với sự hỗ trợ của dòng vốn ngoại.

Dịch Covid-19 kiểm soát tích cực trong kỳ nghỉ Lễ và khối ngoại quay lại mua ròng là động lực giúp thị trường tăng mạnh như quan điểm chúng tôi đề cập trước kỳ nghỉ Lễ. Với sự dẫn dắt từ các cổ phiếu lớn, thị trường tăng mạnh 5.25% trên diện rộng cùng 14/19 ngành tăng điểm và 311 cổ phiếu tăng so với 57 cổ phiếu giảm. Áp lực chốt lãi chủ động có dấu hiệu tăng vào cuối tuần khi VN-Index đang tiến dần ngưỡng kháng cự và tâm lý tại 1,200 điểm. Chúng tôi cho rằng thị trường tuần tới có khả năng tiếp tục giằng co trong quá trình kiểm tra đỉnh ngắn hạn. Hoạt động rung lắc còn tiếp diễn khi vận động kiểm tra đỉnh với khối lượng giao dịch trung bình và chưa có sự đồng thuận rõ nét như hiện tại.

Trên cơ sở dữ liệu chốt tại ngày 18/2, c2 quỹ ETFs VNM và FTSE điều chỉnh danh mục ETFs quý I năm 2021 như sau: ETF VNM nhiều khả năng không thêm bớt cổ phiếu nào như kỳ trước cho dù cổ phiếu STB thỏa mãn các tiêu chí theo tính toán của chúng tôi. Danh mục 25 cổ phiếu: 11 cổ phiếu nước ngoài, chiếm tỷ trọng 33.6% so với tỷ lệ 35.7% đầu kỳ và 15 cổ phiếu trong nước, chiếm tỷ trọng 66% so với 64.3% đầu kỳ. Nếu không có cổ phiếu bổ sung danh mục trong nước và nước ngoài, danh mục Việt Nam có khả năng giảm 1.7% so với danh mục hiện tại, tương đương với 8.2 triệu USD.

ETF FTSE thêm mới PDR và không loại cổ phiếu nào (lưu ý cổ phiếu DXG cũng đã thỏa mãn các tiêu chí, ngoài trừ tiêu chí vốn hóa gấp nghé 1%. Cổ phiếu có thể vào mới khi giá cải thiện tại thời điểm chốt dữ liệu 26/2).

ETF FTSE công bố danh mục 5/3 và giao dịch 8-19/3; ETF VNM công bố 12/3 và giao dịch từ 15 – 19/3. Danh mục dự kiến thay đổi (Xem tại trang 14-16)

TTCK THẾ GIỚI

Mỹ sẽ giữ nguyên hàng rào thuế quan với hàng hóa Trung Quốc.

Sau những phiên giao dịch khả quan, TTCK Hoa Kỳ giảm trở lại sau dữ liệu ảm đạm về thị trường lao động. Các thị trường chứng khoán chủ chốt khác cũng tăng giảm trái chiều trong biên độ hẹp, ngoại trừ thị trường Nhật Bản ghi nhận mức tăng 1.6%, qua đó mở rộng mức tăng 7% trong vòng 1 tháng qua. Sự phục hồi của giá gas tự nhiên và các hàng hóa hàng hóa như đường, lúa mì, café, cao su giúp chỉ số hàng hóa tăng 1.6% trong tuần trong khi thị trường tiền tệ khá ổn định với mức giảm nhẹ -0.2% của USD Index.

Bộ Trưởng tài chính Janet Yellen tuyên bố Hoa Kỳ sẽ giữ nguyên hàng rào thuế quan với hàng hóa Trung Quốc từ thời Tổng thống Trump nhưng sẽ đánh giá cách thực thi sau khi xem xét kỹ. Trước đó, Châu Âu tuyên bố sẽ quyết đoán hơn trong thương mại toàn cầu. Trong khi Hoa Kỳ đang muốn điều chỉnh lại mối quan hệ với các đồng minh, duy trì cứng rắn với Trung Quốc thì Châu Âu lại muốn cứng rắn hơn với Hoa Kỳ và hợp tác hơn với Trung Quốc. Sự dịch chuyển này cho thấy vấn đề thương mại giữa các nước lớn vẫn nhiều ẩn số trong quá trình hình thành khuôn khổ thương mại mới trong vài năm tới.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Hướng tới vùng đỉnh 1200 lần thứ hai

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần tăng tích cực sau tuần giảm nhẹ trước Tết và hiện đã trở lại khu vực trên ngưỡng 1170. Chỉ số đang có xu hướng tiến tới kiểm tra lại vùng đỉnh lịch sử 1200. ADX giảm về quanh giá trị 26 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đang có trạng thái khả quan. Đường MACD vẫn đang duy trì trên đường tín hiệu và khoảng cách đang có chiều hướng mở rộng trở lại. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong ngắn hạn là tại khu vực quanh 1050 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI tăng dần trên ngưỡng trung lập.
- Thanh khoản thị trường vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex đang trở lại tiếp tục xu hướng tăng trung hạn nhưng sẽ cần phải vượt qua mức đỉnh lịch sử để vận động tích cực được duy trì. Bên cạnh đó, việc thanh khoản vẫn chưa đạt được mức cao như tháng trước cho thấy các thành viên tham gia thị trường vẫn chưa thực sự trở lại nhịp giao dịch thường nhật khi không khí Tết vẫn còn. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần sau nhiều khả năng sẽ tiến nhanh về ngưỡng 1200 vào đầu tuần nhưng sẽ có nhịp giằng co ở những phiên tiếp theo. Mặt khác, việc các thị trường trên thế giới đang mạnh mẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh sẽ phần nào tác động tâm lý các nhà giao dịch trong thời gian tới.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Mục tiêu đẩy mạnh phân phối vaccine Covid-19*

VIỆT NAM:

- Đại diện Bộ Y Tế cho biết, COVAX cam kết cung cấp cho Việt Nam 30 triệu liều vaccine Covid-19 trong năm nay, chủ yếu dành cho 6 tháng cuối năm. Công ty AstraZeneca cũng cam kết cung cấp 30 triệu liều vaccine Covid-19. Như vậy, Việt Nam có tổng số 60 triệu liều trên 150 triệu liều cần để đảm bảo tiêm đủ cho người dân.
- Bộ Tài chính đề xuất tiếp tục gia hạn nộp tiền thuê đất, thuế thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh, thuế giá trị gia tăng thêm 5 tháng, và thuế thu nhập doanh nghiệp thêm 3 tháng.
- NHNN thực hiện mua ngoại tệ (USD) kỳ hạn 6 tháng có huỷ ngang, giá mua 23,125 VND, với tần suất mỗi tuần một lần vào ngày thứ Tư hàng tuần, thay vì mua hàng ngày như trước đây.
- Viện nghiên cứu kinh tế và chính sách (VEPR) dự báo tăng trưởng kinh tế cả năm đạt 5.6-5.8% tại kịch bản cơ sở, 1.8-2.0% tại kịch bản tiêu cực.
- Theo Thông tư 23/2020/TT-NHNN, kể từ 14/02, tổng mức dư nợ cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp không được vượt quá 5% vốn điều lệ của công ty tài chính. Công ty tài chính chỉ được cấp tín dụng với thời hạn đến 1 năm cho khách hàng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu và tổng mức dư nợ cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu của công ty tài chính không được vượt quá 5% vốn điều lệ của công ty tài chính.

THẾ GIỚI:

- Theo IHS, PMI hỗn hợp của Mỹ đạt 58.8 điểm, PMI dịch vụ đạt 58.9 điểm, PMI sản xuất đạt 58.5 điểm trong tháng 2. Bán lẻ tăng 5.3% MoM trong tháng 1, sau khi giảm -1.0% trong tháng 12.
- Theo IHS, PMI hỗn hợp của Châu Âu đạt 48.1 điểm, PMI dịch vụ đạt 44.7 điểm, PMI sản xuất đạt 57.7 điểm trong tháng 2.
- Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ cho biết tiếp tục duy trì chính sách thuế quan với Trung Quốc của chính quyền cựu Tổng thống Donald Trump trong thời điểm hiện tại, trước khi tiến hành đánh giá lại.
- Tại báo cáo bán niên trình quốc hội, FED cho rằng rủi ro mất thanh khoản tại nhiều doanh nghiệp vẫn hiện hữu trong bối cảnh tín dụng đang duy trì tại mức cao. Cùng với đó, thay đổi mang tính cấu trúc khả năng dẫn tới việc giảm mạnh giá bất động sản thương mại. Yếu kém trong hệ thống tài chính tại nhiều quốc gia mới nổi khả năng tác động tiêu cực tới hệ thống tài chính của Mỹ.
- Biên bản cuộc họp FOMC tháng 1/2021 phản ánh quan điểm duy trì lãi suất điều hành tại mức 0-0.25%. Các quan chức FED nhận định cần thời gian để kinh tế Hoa Kỳ có thể tiến gần hơn tới mục tiêu về lao động. Họ cũng dự kiến lạm phát khả năng tăng cao thời gian tới, tiến gần mục tiêu của FED, bối cảnh vĩ mô hồi phục tích cực, vaccine phân phối nhanh chóng kéo theo giảm tải hoạt động giãn cách phòng chống dịch bệnh, chính sách tài khóa và tiền tệ tiếp tục trạng thái nới lỏng.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Các dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 2 năm 2021.
- VN-Index kiểm tra lại đỉnh 1,200 điểm với thanh khoản trung bình và vận động ngành chậm.
- Ngày 22/2, Báo cáo môi trường kinh doanh của EU. 23/2, CPI EU, tỷ lệ thất nghiệp Anh và chỉ số niềm tin tiêu dùng Hoa Kỳ. 24/2, GDP lần cuối Đức; Doanh thu nhà xây dựng mới và Dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 25/2, GDP Hoa Kỳ cập nhật lần 2, Đơn xin trợ cấp thất nghiệp Hoa Kỳ; CPI, Doanh thu bán lẻ và chỉ số sản xuất công nghiệp Nhật. 26/2, GDP lần 2 của Pháp, PMI Hoa Kỳ và Trung Quốc.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

LTG

31.8

Upside 13.21%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

36

Giá cắt lỗ

26.75

Kháng cự

33

Hỗ trợ

30.5

MACD

↑

RSI

↓

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑

CTCP Tập đoàn Lộc Trời



Nguồn: BSC Research

MPC

36.5

Upside 17.81%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

43

Giá cắt lỗ

31.5

Kháng cự

38

Hỗ trợ

33.5

MACD

↑

RSI

↓

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑

CTCP Tập đoàn Thủy sản
Minh Phú



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thông kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
16/2/21	DGC	54.7	66	50.5	59.4	3	8.59%	Có thể tiếp tục mua
16/2/21	DGW	84.9	105	76.5	91.9	3	8.24%	Có thể tiếp tục mua
16/2/21	LPB	14.7	18	13.5	14.7	3	0.00%	Có thể tiếp tục mua
7/2/21	DHC	68	82	60	72.8	12	7.06%	Có thể tiếp tục mua
7/2/21	HII	23.3	29.5	20	22.3	12	-4.29%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/2/21	PDR	60.4	72.5	51.25	64.9	12	7.45%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/2/21	VPB	37	47	32.5	40.6	12	9.73%	Có thể tiếp tục mua
31/1/21	CKG	15.65	21	13.25	17.1	19	9.27%	Có thể tiếp tục mua
31/1/21	MWG	132.7	155	122.25	137.6	19	3.69%	Có thể tiếp tục mua
31/1/21	NTL	24.35	27	21.25	26.2	19	7.60%	Có thể tiếp tục mua

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt (**) Tiệm cận giá mục tiêu

Thông kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
16/2/21	NHA	25.6	30	20	TP	3	17.19%
31/1/21	SJS	34.1	42	30	TP	19	23.17%
24/1/21	DXG	20	23	15.75	TP	24	15.00%
24/1/21	KDC	43	47	38.25	SL	5	-11.05%
24/1/21	MSH	42.8	51.5	39	SL	5	-8.88%
24/1/21	TNA	15.35	17	14	SL	3	-8.79%
17/1/21	CSV	30.25	33	28.5	SL	3	-5.79%
17/1/21	AGG	32.9	38	31.5	SL	2	-4.26%
17/1/21	VCS	90.3	109.5	83.5	SL	2	-7.53%
17/1/21	VJC	131.8	152	119.5	SL	12	-9.33%
10/1/21	GAS	92.7	107	83.75	SL	10	-9.65%
10/1/21	PXS	8.72	11	7.5	SL	10	-13.99%
10/1/21	PVD	19.65	23.5	15.5	TP	8	19.59%
10/1/21	PVS	20.5	25	17	SL	18	-17.07%
3/1/21	CMX	17.9	20	16	TP	10	11.73%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

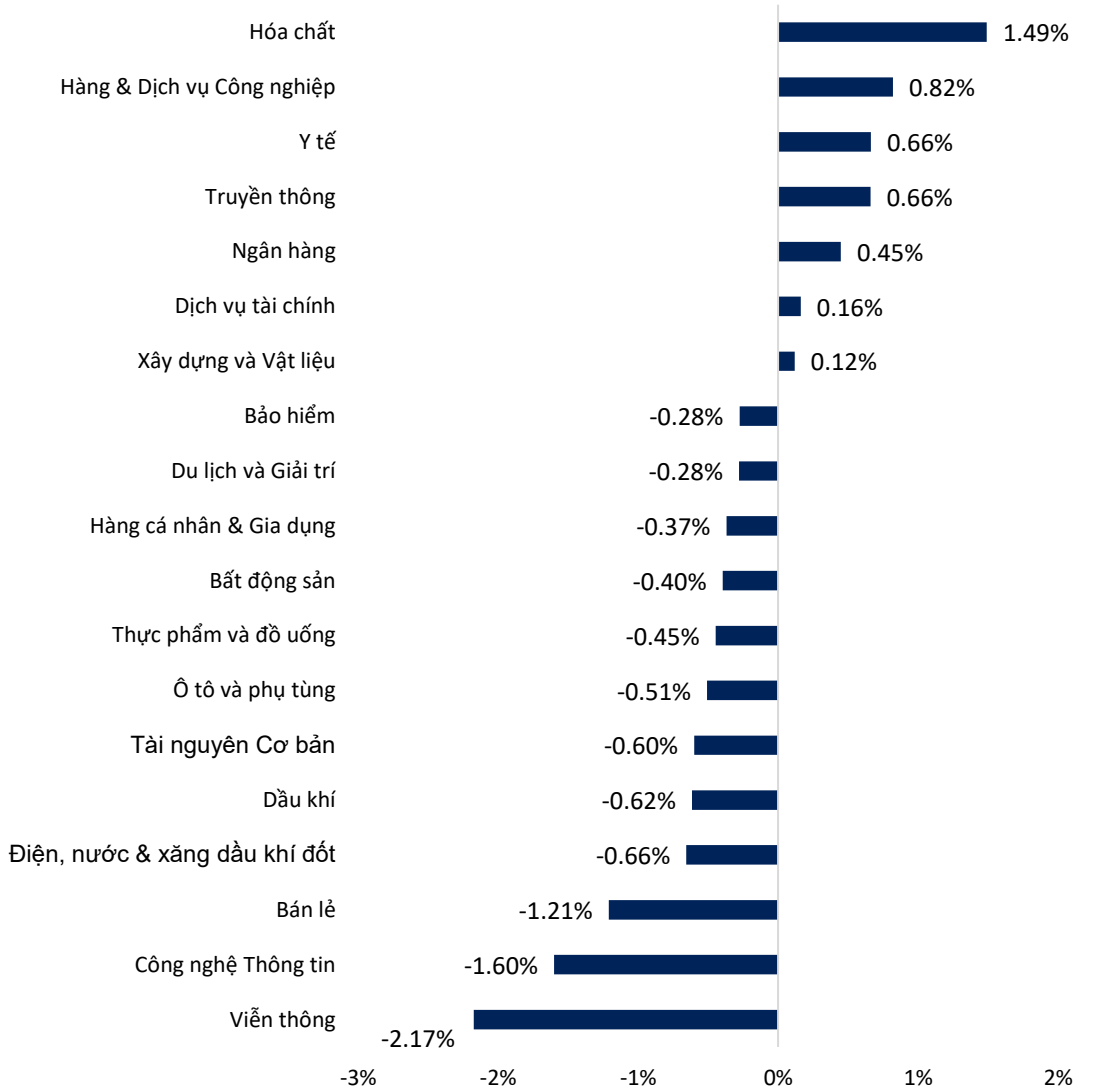
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	9	1	6.85%	-4.29%	5.73%	11
Đã chốt	80	58	13.82%	-8.37%	4.49%	28



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Hóa chất	6.93%	1.49%	-6.35%	DRC	7.91%	DGC	8.59%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.45%	0.82%	3.49%	GDM	9.48%		
Y tế	1.36%	0.66%	1.03%	DBD	1.48%		
Truyền thông	-1.97%	0.66%	11.08%	YEG	2.27%	FOC	1.43%
Ngân hàng	1.56%	0.45%	4.25%	VCB	4.22%	VPB	5.45%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	59.24	-2.12%	-0.39%	11.82%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	62.91	-1.60%	0.77%	12.40%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	180.69	0.70%	6.76%	17.49%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,784.25	0.48%	-2.19%	-4.68%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	27.29	0.95%	-0.26%	5.60%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,380.00	0.25%	0.64%	-0.23%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	655.50	-1.47%	2.22%	-2.67%		AFX
Sữa	USD/cwt	16.27	-0.06%	-1.75%	-12.57%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	265.00	2.79%	11.11%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	16.89	1.81%	7.99%	10.75%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	129.15	-0.12%	4.96%	-0.08%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	8,909.50	4.17%	6.93%	10.75%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,532.00	0.47%	3.33%	5.59%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,131.50	-0.28%	2.01%	7.62%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	1,119.50	-0.09%	5.91%	7.85%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	79.00	1.74%	-6.95%	-6.06%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	727.19	0.15%	2.25%	6.18%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VHM	+6.51%	5.634
GVR	+16.84%	4.33
VCB	+4.22%	4.06
GAS	+9.35%	3.88
BID	+8.09%	3.54
VIC	+2.64%	2.53
TCB	+7.50%	2.53
SAB	+6.38%	1.97
MSN	+6.99%	1.95
VRE	+9.35%	1.834
Tổng		32.251

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
FLC	-4.85%	-0.059
SHP	-6.98%	-0.041
TLG	-2.93%	-0.025
DHG	-0.69%	-0.024
SCS	-1.14%	-0.02
SII	-5.56%	-0.017
AGR	-2.58%	-0.017
SC5	-13.40%	-0.013
HII	-6.11%	-0.012
SMB	-3.30%	-0.012
Tổng		-0.24

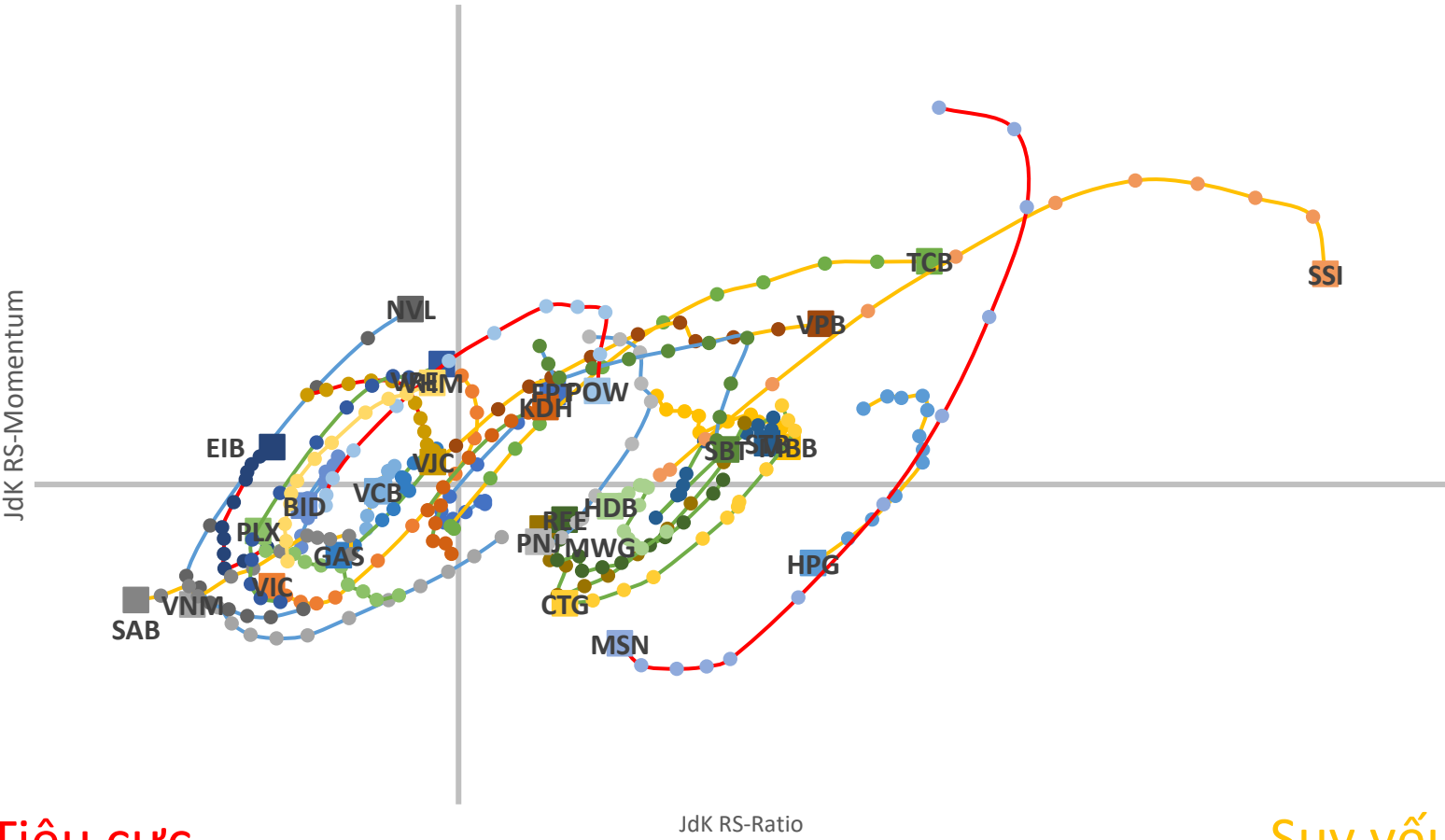
Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VHM	389.95	22.39
HPG	388.18	31.04
FUEVFN	200.81	
VRE	170.93	31.18
VCB	150.42	23.74
FUESSVFL	126.49	
MSN	122.54	32.48
VIC	111.92	14.13
KBC	96.76	20.78
VJC	61.30	19.03
Tổng	1,819.32	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VNM	-248.46	57.86
CTG	-147.78	28.64
NVL	-62.62	7.03
HSG	-55.04	10.07
STB	-48.45	9.68
VNC	-37.55	13.22
HT1	-33.29	5.92
AGG	-25.19	
POW	-24.67	7.90
SSI	-22.83	44.64
Tổng	-705.87	

Hồi phục

Ma trận tương quan cổ phiếu thuộc VN30 vs. VN-Index

Tích cực



Tiêu cực

Suy yếu

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,430.48	5,135.18	37,913.07
Giá trị bán	1,443.33	3,828.40	35,694.26
Mua / bán ròng	-12.84	1,306.79	2,218.83
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	285.66	1,159.33	11,620.49
Giá trị bán	383.93	1,429.98	13,140.51
Mua / bán ròng	-98.27	-270.65	-1,520.01
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
MBB	28.65	GAS	-36.89
PNJ	23.71	DXG	-34.98
OCB	21.49	IJC	-30.46
PLX	19.79	VPB	-30.36
KDH	15.64	VJC	-18.94
LPB	14.96	VIC	-17.73
TDC	9.97	ACB	-14.52
CTG	9.94	FPT	-13.92
0	0.00	0	0.00
0	0.00	0	0.00

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	480.07	17.81	0.00	0.60%	6.12	15.21	20.94
FTSE	392.48	37.16	0.00	0.42%	1.62	11.19	76.55
iShare	432.14	29.70	0.00	-0.24%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	387.04	0.86	-3.00	-0.62%	-12.4	23.7	27.7
FUEVFN30	379.26	0.86	1.10	0.49%	46.0	94.7	188.9
FUESSVFL	73.66	0.66	0.00	0.17%	4.8	18.9	16.3
FUESSVN30	3.30	0.64	0.00	-0.82%	0.0	0.2	0.2
FUEMAVN30	14.20	0.60	0.00	-0.33%	-0.2	4.0	
VN100	3.67	0.61	0.00	0.13%	0.0	0.0	0.1
KIM	187.11	14.28	0.00	-1.58%	0.00	-28.66	-37.95
PREMIA	28.08	11.23	0.00	-0.55%	0.00	2.04	2.57

Nhận định: Khối ngoại mua ròng ngược chiều với xu hướng bán ròng nhiều nước trong khu vực. Khối ETFs cũng vận động ngược chiều. ETF E1 và Kim giảm quy mô trong khi Diamond và Finlead tăng được quy mô.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-INVEST

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Dầu khí_1.5%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lịch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	14/26 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
Dầu khí	2.8%	1.5%	11.1%	5.7%	5.7%	5.7%	64.7%
Corona Avengers	3.4%	1.1%	2.7%	11.0%	11.0%	11.0%	46.1%
Stay-at-home	4.4%	0.8%	9.5%	0.3%	0.3%	0.3%	48.1%
Cổ phiếu hết room ngoại	4.0%	0.8%	9.5%	12.5%	12.5%	12.5%	44.7%
VN Diamond	3.5%	0.4%	8.5%	10.6%	10.6%	10.6%	44.7%
Cổ phiếu ngành Dược	1.3%	0.3%	-0.3%	-3.0%	-3.0%	-3.0%	31.9%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	3.5%	0.2%	8.8%	9.6%	9.6%	9.6%	46.9%
Nước & Năng lượng	1.8%	0.1%	5.2%	-0.2%	-0.2%	-0.2%	39.5%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	3.3%	0.1%	7.8%	7.6%	7.6%	7.6%	44.9%
Vật liệu Xây dựng	1.9%	0.1%	4.6%	2.7%	2.7%	2.7%	36.3%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	1.5%	0.1%	4.3%	3.3%	3.3%	3.3%	37.5%
Hàng tiêu dùng	3.3%	0.1%	5.7%	1.1%	1.1%	1.1%	42.4%
Bảo hiểm & Chứng khoán	3.7%	0.0%	8.2%	-6.2%	-6.2%	-6.2%	61.6%
VN FinSelect	3.7%	0.0%	11.4%	5.4%	5.4%	5.4%	49.6%
Lãi suất giảm	3.9%	0.0%	9.2%	3.7%	3.7%	3.7%	48.6%
EVFTA	3.8%	-0.1%	3.5%	25.2%	25.2%	25.2%	50.4%
Cổ phiếu dầu ngành tài chính	4.0%	-0.1%	12.0%	7.2%	7.2%	7.2%	52.3%
Top 10 cổ phiếu VN30	3.3%	-0.1%	7.2%	8.5%	8.5%	8.5%	39.0%
Ngân Hàng	3.7%	-0.2%	10.7%	4.8%	4.8%	4.8%	46.6%
Xây dựng	2.0%	-0.3%	5.3%	0.7%	0.7%	0.7%	42.2%
MSCI frontier 100 Việt Nam	3.1%	-1.6%	4.8%	1.9%	1.9%	1.9%	44.6%
Chiến tranh thương mại	2.1%	-1.6%	3.6%	9.3%	9.3%	9.3%	49.7%
Đầu tư công	0.8%	-1.7%	6.5%	-3.0%	-3.0%	-3.0%	45.7%
FTSE Việt Nam	3.0%	-1.7%	4.6%	2.1%	2.1%	2.1%	45.6%
Bất động sản & Khu công nghiệp	2.7%	-2.3%	3.8%	16.5%	16.5%	16.5%	49.9%
Bất động sản Khu công nghiệp	2.0%	-3.2%	-1.6%	5.1%	5.1%	5.1%	47.5%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lịch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Mục tiêu	9/7 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
S32	2.8%	0.5%	7.5%	7.6%	7.6%	7.6%	41.5%
M12	4.0%	0.2%	8.8%	8.6%	8.6%	8.6%	43.8%
S11	3.9%	-0.1%	9.2%	4.8%	4.8%	4.8%	43.9%
L22	2.9%	-0.1%	4.7%	4.9%	4.9%	4.9%	42.6%
M31	2.7%	-0.2%	7.2%	3.5%	3.5%	3.5%	39.3%
S21	3.0%	-0.3%	5.6%	6.1%	6.1%	6.1%	43.9%
M22	3.0%	-0.3%	9.2%	6.7%	6.7%	6.7%	44.1%
L32	3.2%	-0.6%	6.5%	0.7%	0.7%	0.7%	46.2%
L11	2.6%	-1.3%	4.2%	6.4%	6.4%	6.4%	40.0%
Khẩu vị Rủi ro	3/3 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
MID1	4.4%	1.5%	12.3%	10.5%	10.5%	10.5%	42.8%
HIGH3	3.0%	-0.1%	8.3%	9.8%	9.8%	9.8%	44.2%
LOW1	4.0%	-0.7%	8.8%	24.2%	24.2%	24.2%	49.6%
INDEX							
VNINDEX	2.9%	-1.1%	5.5%	1.0%	1.0%	1.0%	40.7%
VN30INDEX	3.4%	-0.5%	7.7%	5.5%	5.5%	5.5%	44.2%

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	26	16	10	20	6	14	12
Mục tiêu	9	6	3	8	1	7	2
Rủi ro	3	3	0	3	0	3	0



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express VCB 2020Q4	25/12/20	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 120000; Giá tại Publish 98000 Dự báo KQKD: Trong năm 2020, BSC dự báo VCB sẽ ghi nhận TOI = 49,590 tỷ VND (+8.4% yoy), PBT = 22,879 tỷ VND (-1.1% yoy) do việc tiếp tục giảm lãi suất hỗ trợ khách hàng và tăng trích lập dự phòng. Trong năm 2021, BSC dự báo VCB sẽ ghi nhận TOI = 53,499 tỷ VND (+7.9% yoy), PBT = 27,663 tỷ VND (+20.9% yoy). BVPS 2021 ở mức 30,035 VND/cp.
Express ACB 2020Q4	25/12/20	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 35000; Giá tại Publish 27950 Cập nhật KQKD: BSC dự báo ACB sẽ ghi nhận TOI = 18,405 tỷ VND (+14.3% yoy), PBT = 8,475 tỷ VND (+12.8% yoy) do điều chỉnh giảm chi phí dự phòng và chi phí COF. Trong năm 2021, BSC dự báo ACB sẽ ghi nhận TOI = 20.188 tỷ VND (+9.7% yoy) và PBT = 10,034 tỷ VND (+18.4% yoy), BVPS 2021 = 15,060 VND/cp.
Express TCB 2020Q4	25/12/20	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 40000; Giá tại Publish 29550 Cập nhật KQKD: Trong năm 2020, BSC dự báo TCB sẽ ghi nhận TOI = 25,031 tỷ VND (+18.8% yoy), PBT = 14,539 tỷ VND (+13.2% yoy). Trong năm 2021, BSC dự báo TCB sẽ ghi nhận TOI = 27,511 tỷ VND (+10.0% yoy) và PBT = 16,819 tỷ VND (+15.7% yoy), BVPS 2021 = 24,850 VND/cp.
Express CTG 2020Q4	25/12/20	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 38000; Giá tại Publish 34700 Dự báo KQKD: Trong năm 2020, BSC dự báo CTG sẽ ghi nhận TOI = 42,980 tỷ VND (+6.1% yoy), PBT = 13,401 tỷ VND (+13.8% yoy). Trong năm 2021, BSC dự báo CTG sẽ ghi nhận TOI = 53,311 tỷ VND (+24.0% yoy) và PBT = 16,294 tỷ VND (+21.6% yoy), BVPS 2021 = 25,148 VND/cp.
Express STB 2020Q4	25/12/20	Khuyến nghị NẮM GIỮ; Giá mục tiêu 17000; Giá tại Publish 16950 Dự báo KQKD: Trong năm 2020, BSC dự báo STB sẽ ghi nhận TOI = 16,291 tỷ VND (+11.3% yoy), PBT = 3,002 tỷ VND (-6.7% yoy). Trong năm 2021, BSC dự báo STB sẽ ghi nhận TOI = 17,995 tỷ VND (+10.5% yoy), PBT = 4,455 tỷ VND (+48.4% yoy). BVPS 2021 ở mức 15,218 VND/cp.

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



Phụ lục: Dự báo ETFs VNM quý I năm 2021

Dữ liệu chốt ngày 18/02, Danh mục VNM dự báo thay đổi như sau:

- STB thỏa mãn các tiêu chí, tuy nhiên như kỳ trước khả năng cao Quỹ không thêm cũng như bớt cổ phiếu.
- Danh mục 25 cổ phiếu. Cổ phiếu nước ngoài gồm 11 cổ phiếu, chiếm tỷ trọng 33.6% so với tỷ lệ 35.7% đầu kỳ và 15 cổ phiếu trong nước, chiếm tỷ trọng 66% so với 64.3% đầu kỳ. Nếu không có cổ phiếu bổ sung danh mục trong nước và nước ngoài danh mục Việt Nam sẽ phải giảm 1.7% tương đương với 8.2 triệu USD.
- Quỹ công bố điều chỉnh danh mục vào 12/03 và sẽ giao dịch từ 15 – 19/03/2021.

Danh mục cổ phiếu Việt Nam dự kiến thay đổi như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng	Ghi chú
1	VIC	8.00%	2,510,298	525,109	
2	VNM	8.00%	4,085,388	862,429	
3	VHM	7.00%	-3,297,843	-735,304	
4	NVL	6.50%	-2,608,742	-736,529	
5	HPG	6.00%	1,722,754	904,004	
6	VCB	5.50%	-3,445,508	-777,266	
7	MSN	5.00%	-98,443	-23,819	
8	VRE	4.40%	-3,008,401	-1,986,322	
9	SSI	3.50%	278,267	192,280	
10	VJC	2.40%	-1,577,427	-275,391	
11	POW	2.00%	-250,578	-441,824	
12	SBT	1.90%	-371,815	-366,401	
13	BVH	1.80%	-870,962	-323,762	
14	GEX	1.10%	-525,958	-560,292	
15	TCH	1.10%	-761,027	-745,159	

Phụ lục: Dự báo ETFs FTSE quý IV năm 2020

Danh mục FTSE dự báo thay đổi như sau:

- FTSE Vietnam Index thêm cổ phiếu PDR và không loại cổ phiếu nào (lưu ý cổ phiếu DXG cũng đã thỏa mãn các tiêu chí, ngoài trừ tiêu chí vốn hóa gấp nghé 1%. Cổ phiếu có thể vào mới khi giá cải thiện tại thời điểm chốt dữ liệu 26/2).
- Quỹ công bố điều chỉnh danh mục vào 5/03 và giao dịch từ 08 – 19/03/2021.

Danh mục FTSE VN dự kiến thay đổi như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng	Ghi chú
1	VIC	15.00%	5,779,982	1,209,067	
2	VHM	14.70%	-4,376,755	-975,864	
3	HPG	12.30%	-2,994,227	-1,571,201	
4	VNM	11.80%	-4,633,616	-978,160	
5	MSN	8.70%	-1,914,393	-463,199	
6	VRE	6.70%	-1,616,081	-1,067,031	
7	NVL	5.30%	-619,068	-174,782	
8	VCB	5.20%	-963,060	-217,255	
9	VJC	3.60%	-860,417	-150,214	
10	SSI	2.20%	-1,640,483	-1,133,559	
11	PLX	1.90%	-100,661	-41,287	
12	PDR	3.60%	14,518,395	5,131,617	Thêm mới
13	STB	1.70%	-432,517	-535,065	
14	KBC	1.70%	181,434	97,088	
15	SBT	1.20%	297,571	293,238	
16	POW	1.10%	-288,920	-509,430	
17	GEX	0.90%	-106,800	-113,772	
18	PVD	0.80%	-14,208	-13,971	
19	APH	0.80%	-72,841	-24,721	
20	TCH	0.70%	-183,954	-180,118	

Phụ lục: Tổng hợp thay đổi danh mục cả 2 quỹ

STT	MÃ	± GT FTSE	± GT VNM	± KL FTSE	± KL VNM	± Tổng KL
1	APH	-72,841		-24,721		-24,721
2	BVH		-870,962		-323,762	-323,762
3	GEX	-106,800	-525,958	-113,772	-560,292	-674,063
4	HPG	-2,994,227	1,722,754	-1,571,201	904,004	-667,197
5	KBC	181,434		97,088		97,088
6	MSN	-1,914,393	-98,443	-463,199	-238,19	-487,017
7	NVL	-619,068	-2,608,742	-174,782	-736,529	-911,312
8	PDR	14,518,395		5,131,617		5,131,617
9	PLX	-100,661		-41,287		-41,287
10	POW	-288,920	-250,578	-509,430	-441,824	-951,254
11	PVD	-14,208		-13,971		-13,971
12	SBT	297,571	-371,815	293,238	-366,401	-73,163
13	SSI	-1,640,483	278,267	-1,133,559	192,280	-941,279
14	STB	-432,517		-535,065		-535,065
15	TCH	-183,954	-761,027	-180,118	-745,159	-925,277
16	VCB	-963,060	-3,445,508	-217,255	-777,266	-994,521
17	VHM	-4,376,755	-3,297,843	-975,864	-735,304	-1,711,168
18	VIC	5,779,982	2,510,298	1,209,067	525,109	1,734,176
19	VJC	-860,417	-1,577,427	-150,214	-275,391	-425,605
20	VNM	-4,633,616	4,085,388	-978,160	862,429	-115,731
21	VRE	-1,616,081	-3,008,401	-1,067,031	-198,6322	-3,053,352

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

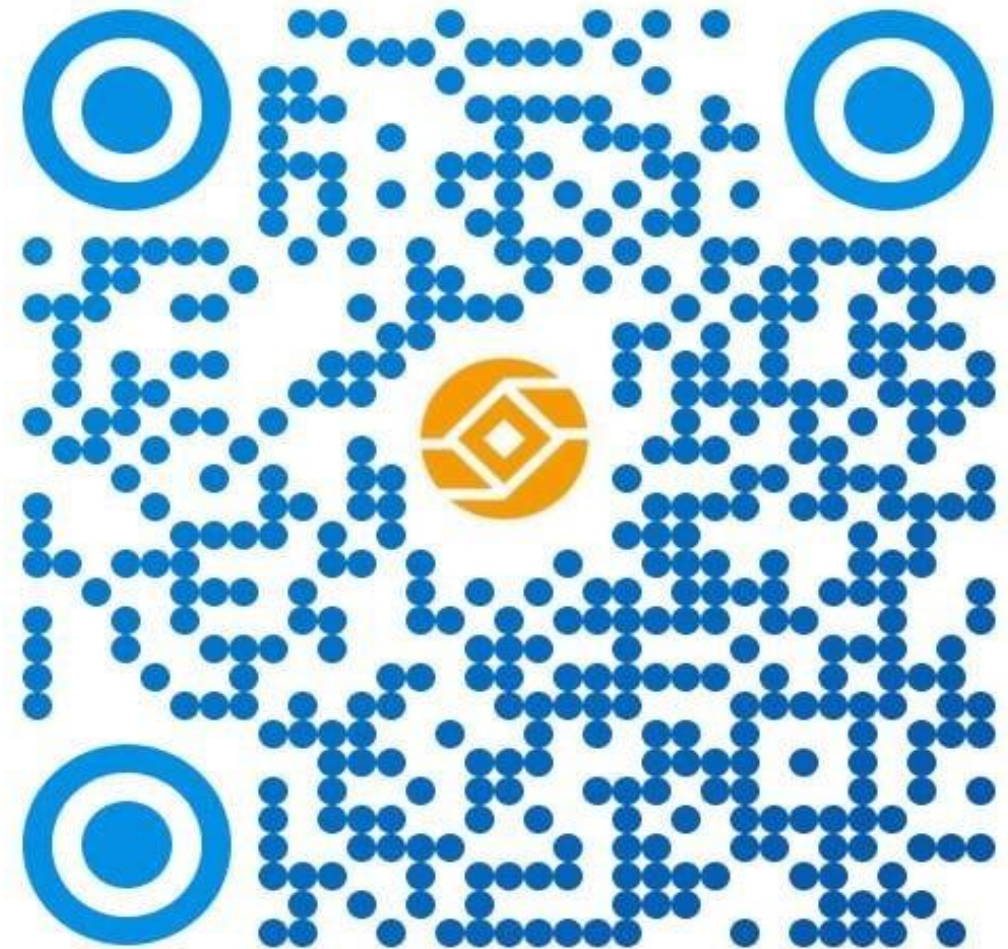
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký